

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Mã đề: D9I1201**

**I. Trắc nghiệm ( 5 điểm ) :** Học sinh tô vào chữ cái trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

**Câu 1:** Ngành dịch vụ nước ta không bao gồm nhóm dịch vụ

- A. tiêu dùng      B. đô thị      C. công cộng      D. sản xuất

**Câu 2:** Cây công nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất về diện tích và sản lượng so với cả nước ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là :

- A. cà phê      B. điều      C. cao su      D. chè

**Câu 3:** Huyện đảo Trường Sa là đơn vị hành chính của tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Khánh Hòa      B. Quảng Nam      C. Đà Nẵng      D. Quảng Ngãi

**Câu 4:** Vùng Đồng bằng sông Hồng không tiếp giáp với vùng nào sau đây ?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ      B. Vịnh Bắc Bộ  
C. Bắc Trung Bộ      D. Trung du miền núi Bắc Bộ

**Câu 5:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cây cà phê được trồng ở những tỉnh nào sau đây của vùng Bắc Trung Bộ ?

- A. Thanh Hóa, Nghệ An      B. Quảng Bình, Quảng Trị  
C. Nghệ An, Quảng Trị      D. Nghệ An, Hà Tĩnh

**Câu 6:** Thế mạnh kinh tế nổi bật nhất tiểu vùng Đông Bắc là :

- A. phát triển thủy điện      B. nuôi trồng thủy sản  
C. chăn nuôi gia súc      D. khai thác khoáng sản

**Câu 7:** Cho bảng số liệu :

**Số thuê bao điện thoại và Internet ở nước ta, giai đoạn 2005 -2014**

(Đơn vị : nghìn thuê bao)

Năm	Số thuê bao điện thoại	Số thuê bao Internet
2005	15845,0	210,0
2010	124311,1	2643,7
2014	142548,1	6000,5

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên ?

- A. Số thuê bao điện thoại tăng 28 lần  
B. Số thuê bao điện thoại tăng chậm hơn thuê bao Internet  
C. Số thuê bao Internet tăng 8,9 lần  
D. Số thuê bao điện thoại tăng nhanh hơn thuê bao Internet

**Câu 8:** Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển cây vụ đông là :

- A. đất phù sa màu mỡ      B. có mùa đông lạnh  
C. nguồn nước phong phú      D. địa hình bằng phẳng

**Câu 9:** Tài nguyên quý giá nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là :

- A. tài nguyên sinh vật biển      B. khoáng sản      C. đất phù sa      D. hang động đá vôi

**Câu 10:** Tuyến đường bộ chạy dọc nước ta, từ Lạng Sơn đến Cà Mau là

- A. quốc lộ 1A.      B. đường Hồ Chí Minh.      C. quốc lộ 5.      D. quốc lộ 14.

**Câu 11:** Cho bảng số liệu :**Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta, năm 2002 và năm 2014 (Đơn vị : %)**

Năm	2002	2014
Công nghiệp nặng và khoáng sản	31,8	44,0
Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp	40,6	39,4
Hàng nông, lâm, thủy sản	27,6	16,6

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta, năm 2002 và năm 2014 là:

- A. tròn              B. đường              C. cột              D. miền

**Câu 12:** Ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là dãy núi

- A. Hoành Sơn              B. Trường Sơn              C. Tam Đảo              D. Bạch Mã.

**Câu 13:** Địa danh du lịch Tam Đảo thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

- A. Nam Định.              B. Vĩnh phúc.              C. Ninh Bình.              D. Thái Nguyên.

**Câu 14:** Phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm là :

- A. không đồng đều theo hướng từ Bắc xuống Nam.  
B. không đồng đều theo hướng từ Tây sang Đông.  
C. dân cư chủ yếu tập trung ở thành thị, nông thôn.  
D. dân cư thưa thớt ở phía Đông.

**Câu 15:** Thiên tai thường xuyên xảy ra đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. lạnh giá              B. lũ lụt              C. sóng thần              D. bão

**Câu 16:** Phía tây vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tiếp giáp với

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ    B. Bắc Trung Bộ    C. Tây Nguyên    D. Vịnh Bắc Bộ

**Câu 17:** Dựa vào Álat Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết vật nuôi chủ yếu nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Lợn.              B. Gia cầm.              C. Bò.              D. Trâu.

**Câu 18:** Hiện tượng sa mạc hóa có nguy cơ mở rộng ở các tỉnh nào thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quảng Nam, Quảng Ngãi.              B. Phú yên, Khánh Hòa.  
C. Ninh Thuận, Bình Thuận.              D. Bình Định, Quảng Ngãi.

**Câu 19:** Cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm là các nguồn tài nguyên

- A. gần các vùng đồng dân cư.              B. có trữ lượng lớn.  
C. dễ khai thác.              D. quý hiếm.

**Câu 20:** Dựa vào Álat Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết các nhà máy thủy điện Thác Bà, Hòa Bình thuộc vùng nào sau đây?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.              B. Bắc Trung Bộ.  
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.              D. Đồng bằng sông Hồng.

## II. Phần tự luận ( 5 điểm ):

**Câu 1 ( 1 điểm ):** Trình bày những khó khăn về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội mà vùng Trung du miền núi Bắc Bộ thường gặp phải.

**Câu 2 (2 điểm):** Giả sử những cánh rừng phòng hộ khu vực núi cao Tây Bắc bị chặt phá thì điều gì sẽ xảy ra? Theo em để khắc phục những khó khăn đó, chúng ta cần làm gì?

**Câu 3 ( 2 điểm ):** Nêu lợi ích kinh tế của việc đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính ở Đồng bằng sông Hồng ?

-----Hết-----

*Ghi chú : Học sinh được sử dụng Álat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*